TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2023/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Giàng A K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản NH, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Cứ Thị Ê, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản NH, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Giàng A K trình bày:

Anh và chị Cứ Thị Ê kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 29/6/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã nhau, nhưng không có hành vi bạo lực gia

đình. Từ năm 2019 anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị Cứ Thị Ê.

Về con chung: Có hai con là Giàng Ngọc C, sinh ngày 21/8/2014 và Giàng Công M, sinh ngày 16/01/2017. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các con, không yêu cầu chị Cứ Thị Ê cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Cứ Thị Ê từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Giàng A K và chị Cứ Thị Ê là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của anh Giàng A K.

Về con chung: Có hai con là Giàng Ngọc C, sinh ngày 21/8/2014 và Giàng Công M, sinh ngày 16/01/2017.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho anh Giàng A K được ly hôn chị Cứ Thị Ê;

Về con chung: Giao cho anh Giàng A K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Giàng Ngọc C, sinh ngày 21/8/2014 và Giàng Công M, sinh ngày 16/01/2017. Anh Giàng A K không yêu cầu chị Cứ Thị Ê phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Anh Giàng A K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Giàng A K khởi kiện ly hôn chị Cứ Thị Ê có địa chỉ tại bản NH, xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn anh Giàng A K đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Cứ Thị Ê sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Chị Cứ Thị Ê đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Giàng A K và chị Cứ Thị Ê kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CC, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/6/2018, như vậy hôn nhân giữa anh Khay và chị Ênh là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Khay và chị Ênh: Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương anh Khay và chị Ênh sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2023 xác nhận anh Khay và chị Ênh có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ năm 2019 chị Ênh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng bản, hai anh chị không còn đi lại quan tâm nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Giàng A K và chị Cứ Thị Ê đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Giàng A K yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh Giàng A K được ly hôn chị Cứ Thị Ê.

[3] Về con chung:

Có hai con là Giàng Ngọc C, sinh ngày 21/8/2014 và Giàng Công M, sinh ngày 16/01/2017. Căn cứ theo nguyện vọng của cháu Giàng Ngọc C và đề nghị của anh Giàng A K, cần giao cho anh Giàng A K trực tiếp nuôi các cháu Giàng Ngọc C, Giàng Công M. Chị Cứ Thị Ê không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Anh Giàng A K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho anh Giàng A K được ly hôn chị Cứ Thị Ê.

2. Về con chung:

Giao cho anh Giàng A K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Giàng Ngọc C, sinh ngày 21/8/2014 và Giàng Công M, sinh ngày 16/01/2017 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Cứ Thị Ê không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Giàng A K.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Giàng A K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003816 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Anh Giàng A K, chị Cứ Thị Ê được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- UBND xã CC (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lê Thị Thu Hà